

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Căn cứ Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2023;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà thống nhất thông qua:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022; kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Các chỉ tiêu SXKD thực hiện năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	320.000.000	321.368.768	100%
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	278.000.000	273.869.406	98%
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	42.000.000	47.499.362	112%
2	Doanh thu	10 ³ đ	309.000.000	311.163.761	100%
3	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	350.000.000	345.647.611	99%
4	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	30.909.091	30.619.695	99%
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	8.000.000	6.350.520	79%



1.2 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	300.000.000
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	254.867.493
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	45.123.507
2	Doanh thu	10 ³ đ	281.818.182
3	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	320.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	5.000.000
5	Đầu tư	10 ³ đ	1.700.000
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8-10%

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của năm 2023;

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;

4. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	đồng	6.350.520.245
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	1.348.503.186
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	đồng	5.002.014.059
4	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	5.002.014.059
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	1.751.914.059
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng	250.100.000
-	Chia cổ tức (10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ 10%)	đồng	3.000.000.000

5. Thông qua tờ trình mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

5.1 Tổng mức thù lao chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: 432.000.000 VNĐ

4285
NG 1
PHÍ
P VÀ D
ÔNG I
ÔNG -

5.2 Kế hoạch chi trả thù HDQT và BKS năm 2023 như sau:

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu $\{(Sản\ lượng\ thực\ hiện + Doanh\ thu + Tiền\ về\ tài\ khoản + Lợi\ nhuận)/4\}$ của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100% thì thù lao HDQT và Ban kiểm soát là:

- Chủ tịch HDQT:	6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HDQT:	5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HDQT:	3.000.000 đồng/người/tháng

Đồng thời công ty được trích 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho HDQT, BKS, Ban TGD, Trưởng, Phó các phòng Công ty.

Trong trường hợp Công ty thực hiện dưới 100% kế hoạch thì mức thù lao HDQT và Ban kiểm soát sẽ tương ứng với mức độ hoàn thành kế hoạch nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao đạt kế hoạch của các TV HDQT, BKS và Thư ký HDQT.

Điều 2: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và các phòng, ban liên quan có nghĩa vụ thi hành nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu HDQT, TCHC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa, 

TRẦN XUÂN CHÍNH



ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên công ty: Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Đăng ký kinh doanh số 0104285261 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội

Lần đầu: ngày 30/11/2009 Số 0103042561

Cấp lại lần thứ 7: ngày 30/06/2020 Số 0104285261

Địa chỉ: SN A86- TT9- Khu đô thị Văn Quán Yên Phúc- Q. Hà Đông- TP. Hà Nội.

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Hôm nay vào hồi 8h00 ngày 21 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I.1 Thành phần tham dự

Số cổ đông có mặt: 25 cổ đông.

Số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.984.750 (cp) chiếm 66,16% CP có quyền biểu quyết.

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

I.2 Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Đinh Hữu Phương - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty là **3.000.0000 CP**
- Tổng số cổ đông được mời đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là **195** cổ đông đại diện cho 100% tổng số cổ phần của Công ty.
- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự đại hội là **25** cổ đông đại diện cho 1.984.750 cổ phần, tương ứng 66,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ điều kiện tham dự họp.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà, phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN

II.1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký, Bầu Ban kiểm phiếu; Thông qua chương trình đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng ban tổ chức lên khai mạc và giới thiệu Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội gồm có:

- Ông Trần Xuân Chính - Chủ tịch HĐQT (chủ tọa)
- Ông Trần Xuân Minh - Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Công Tinh - Ủy viên HĐQT

2. Ông Trần Xuân Chính chủ tọa chỉ định Ông Đào Văn Dũng làm thư ký đại hội
3. Ông Trần Xuân Chính chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết tỷ lệ thông qua 100% gồm các thành viên sau:

Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Đinh Hữu Phương
- Ông Trần Ngọc Tân
- Ông Ngô Đình Cần
- Bà Quản Thiều Nga
- Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc

4. Ông Lê Công Tinh thay mặt Đoàn chủ tịch đã công bố Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội. Đại hội đã thông qua chương trình đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

II.2 Nội dung chính của Đại hội:

Dưới sự điều khiển của Chủ tịch đoàn, đại hội đã nghe các báo cáo và tờ trình sau:

1. Ông Trần Xuân Minh- TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty lên trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

2. Ông Trần Quang Hưng- Trưởng ban kiểm soát lên trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

3. Ông Ngô Đình Khương -TV HĐQT công ty trình bày một số các nội dung sau:



- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023
- Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;
- Tờ trình thông qua mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

4. Các ý kiến thảo luận:

Kết thúc phần trình bày các báo cáo và tờ trình, Ông Trần Xuân Chính - Chủ tọa thay mặt Đoàn chủ tịch hướng dẫn điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông và đề nghị các cổ đông nêu ý kiến. Tại đại hội các cổ đông đã đặt rất nhiều câu hỏi được Đoàn chủ tịch trả lời thỏa đáng và các cổ đông không đưa ra thêm ý kiến khác.

III. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA:

Sau thời gian thảo luận, góp ý của cổ đông và giải đáp của Chủ tọa, Chủ tọa đề nghị cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung trên với kết quả như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

Tổng số phiếu tán thành: 25 phiếu (tỷ lệ 100%)

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

Tổng số phiếu tán thành: 25 phiếu (tỷ lệ 100%)

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;

Tổng số phiếu tán thành: 25 phiếu (tỷ lệ 100%)

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;

Tổng số phiếu tán thành: 25 phiếu (tỷ lệ 100%)

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu



5. Thông qua Tờ trình mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

Tổng số phiếu tán thành: 25 phiếu (tỷ lệ 100%)

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT

Ông Đào Văn Dũng – Thư ký Đại hội đọc toàn văn Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ thông qua đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 gồm 04 trang, được đọc trước Đại hội và được các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ thông qua đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào 10 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Trần Xuân Chính

Đào Văn Dũng

Tài liệu lưu kèm:

1. Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
2. Tài liệu phục vụ đại hội;
3. Biên bản kiểm phiếu (kèm phiếu biểu quyết số 02/BQ của các cổ đông).

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA HĐQT VÀ BAN TGDĐ ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ
HOẠCH SXKD NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau.

Phần I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TGDĐ VỀ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. Kết quả SXKD năm 2022

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2022 với nhiều khó khăn thách thức như Tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp với nhiều điểm nóng, đặc biệt đã xảy ra xung đột giữa Nga và Ucraina làm thị trường trên thế giới trao đảo đầy giá xăng dầu, sắt thép và các loại vật liệu xây dựng tăng cao, ở trong nước thì đại dịch covid tiếp tục bùng phát việc vận chuyển vật tư máy móc thiết bị và nhân công đến các công trình gặp nhiều khó khăn và chi phí tốn kém, trên các công trình nhiều cán bộ công nhân bị Covid phải cách ly đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công các công trình. Công tác đấu thầu tìm kiếm công ăn việc làm ngày càng cạnh tranh gay gắt. Các công trình kéo dài nhiều năm, giá gói thầu thấp chi phí tài chính ngày càng tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty.

Với những khó khăn thách thức như trên Ban lãnh đạo Công ty đã tìm mọi giải pháp khắc phục khó khăn và được sự ủng hộ của các cổ đông và sự cố gắng phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty chúng ta đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2022 cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2022

Đơn vị tính: 10³ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị SXKD	320.000.000	321.368.768	100%
	- Giá trị xây lắp	278.000.000	273.869.406	98%
	- Kinh doanh dịch vụ	42.000.000	47.499.362	112%
2	Doanh thu	309.000.000	311.163.761	100%
3	Tiền về tài khoản	350.000.000	345.647.611	99%
4	Nộp Ngân sách	30.909.091	30.619.695	99%
5	Lợi nhuận trước thuế	8.000.000	6.350.520	79%

2.Đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022.

a. Hoạt động thi công xây lắp

Để đáp ứng yêu cầu tiến độ các công trình năm 2022 của chủ đầu tư. Ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình. Trong năm 2022 đã hoàn thành 7 công trình trọng điểm và đã đóng điện thành công 4 công trình cụ thể như sau:

* Các công trình đã đóng điện là:

- ĐZ 500 kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (Đóng điện ngày 30/4/2022).
- TBA 220 kV Châu Thành (Đóng điện giai đoạn 2 ngày 10/4/2022).
- TBA 110 kV Kiện Khê (Đóng điện ngày 16/01/2022).
- Đặc biệt sau hơn một năm thi công ĐZ 500kV Vân Phong chúng ta đã hoàn thành đóng điện đúng tiến độ ngày 29/12/2022 được chủ đầu tư đánh giá rất cao.

* Các công trình chúng ta đã thi công hoàn thành nhưng đang chờ chủ đầu tư đóng điện là.

- ĐZ 500 kV Sông Hậu - Đức Hòa (gđ 2): Hoàn thành công tác kéo tạm (dự kiến đóng điện quý 2/2023).
- ĐZ 220 kV Hải Dương - Phố Nối (gói 14): Hoàn thành công tác kéo dây (dự kiến đóng điện tháng 6/2023).
- TBA220 kV Yên Mỹ : Đã thi công xong toàn bộ công trình (đóng điện ngày 11/3/2023).
- Nâng công suất TBA 500kV Quảng Ninh(đã đóng điện tháng 1/2023).

* Trong năm 2022 chúng ta cũng đã quyết toán xong với chủ đầu tư 6 công trình là:

- ĐZ 220 kV Hải Dương – Phố Nối (gói 16)
- ĐZ 500 kV Dốc Sỏi – Playku 2.
- ĐZ 500kV Sông Hậu – Đức Hòa (gd1)
- TBA 220 kV Sơn Động
- TBA 110 kV Kiện Khê
- TBA 220 kV Châu Thành.

• Các công trình đang triển khai thi công và chuẩn bị thi công là:

- TBA 220kV Duyên Hải - Trà Vinh (đang triển khai thi công nhà điều khiển, hàng rào, móng cột công, thoát nước, PCCC ,..) dự kiến đóng điện theo sơ đồ tối thiểu tháng 5/2023.

- TBA 220kV Phố Cao - Hưng Yên (Đang thi công phần san nền, tường chắn, cống qua đường, phần đường vào trạm, cọc, bể dầu, nhà điều khiển) dự kiến đóng điện tháng 12/2023.

- ĐZ 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên (Đang đợi bàn giao mặt bằng).

- ĐZ 220kV Pác Mạ - Mường tè (Đang đợi bàn giao mặt bằng).

- Nâng công suất TBA 220kV Bá Thiện (Đang đợi bàn giao mặt bằng).

b. Hoạt động dịch vụ

Công ty trong năm 2022 giữ vững ổn định lĩnh vực quản lý dịch vụ tòa nhà với 2 tòa nhà: Tổng công ty Sông Đà và Tòa nhà Tổng cục Hải Quan. Với giá trị kinh doanh đạt 47,5 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 15% sản lượng của toàn công ty.

c. Hoạt động đầu tư.

Công ty đang nghiên cứu tìm hiểu thị trường chờ chính sách của nhà nước và thời cơ thuận lợi để đầu tư các lĩnh vực có tiềm năng hiệu quả, thời gian thu hồi vốn nhanh và phù hợp với tình hình tài chính của công ty.

3. Công tác quản trị, điều hành

a. Công tác quản lý chung:

Kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý năm 2022.

HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời giao khối lượng kế hoạch thi công hàng tháng cho các Ban chỉ huy công trình. Hàng tháng họp giao Ban với các Ban CHCT để kiểm điểm tiến độ thực hiện. Kịp thời khắc phục tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thi công cũng như đẩy nhanh công tác nghiệm thu thu hồi công nợ.

11/01/2023
XÂY
HÀ

Tổ chức chỉ đạo các Ban CHCT hàng ngày báo cáo khối lượng công việc và cập nhật hình ảnh thi công tại các công trình giúp Ban lãnh đạo công ty nắm bắt tình hình thi công trên các công trình, kịp thời chỉ đạo các phòng ban và các đơn vị thi công cũng như các đơn vị cung cấp vật tư để công trường thi công được liên tục không bị gián đoạn.

b. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Nghiên cứu sắp xếp tinh giảm bộ máy gián tiếp tại Công ty sao cho gọn nhẹ hiệu quả. Trong năm 2022 bộ máy gián tiếp tại công ty đã giảm được 5 người. Đã chấm dứt HĐ với 3 cán bộ kỹ thuật yếu kém không đủ năng lực thiếu tinh thần tự giác tại các Ban CHCT.

c. Công tác kinh tế kế hoạch, kinh doanh.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý nội bộ theo các quy chế và quy định do Công ty ban hành, đặc biệt là trong công tác hợp đồng kinh tế, mua bán vật tư, giao khoán, tài chính. Công tác báo cáo kế hoạch định kỳ đầy đủ.

- Tập trung chỉ đạo các phòng Công ty, các Ban CHCT phối hợp bám sát các Chủ đầu tư, Ban QLDA, các địa phương có công trình đang thi công để giải quyết các vướng mắc tại công trình, hoàn thành đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh quyết toán các công trình.

- Năm 2022 nhiều công trình do vướng mắc đền bù phải kéo dài 3 đến 4 năm và phải cưỡng chế bảo vệ thi công do đó khi quyết toán các công trình đều bị thua lỗ rất nhiều. Đây cũng là nguyên nhân cơ bản đã làm công ty chúng ta không hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận.

- Công tác thu vốn đã có rất nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đạt kỳ vọng đề ra, giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất lớn.

- Công tác giá thành: Việc lập dự toán giá thành các công trình được thực hiện chi tiết trình HĐQT phê duyệt. Tuy nhiên việc xây dựng giá thành các công trình cũng còn nhiều hạn chế chưa sát với thực tế mặt khác giá cả thị trường không ổn định mà luôn biến động nên thường xuyên phải bổ sung điều chỉnh giá. Vì vậy cán bộ lập giá thành đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn cao và luôn luôn phán đoán nắm bắt được biến động của thị trường sao cho khi giao khoán với các đơn vị phải hợp lý phù hợp với mặt bằng chung của thị trường.

- Công tác mua sắm vật tư thiết bị thực hiện theo đúng quy định.

- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Nguyên nhân do quy trình nghiệm thu của chủ đầu tư qua rất nhiều khâu và rất nhiều người ký (khoảng 17 chữ ký) nhiều công trình thi công

ở Miền Nam thì phải bay ra bắc và công trình thi công ở ngoài Bắc thì lại bay vào Nam để ký hồ sơ. Ngoài nguyên nhân khách quan còn có nguyên nhân chủ quan như cán bộ kỹ thuật trình độ làm hồ sơ còn nhiều hạn chế nên làm hồ sơ rất chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu kế hoạch đề ra.

Công tác tài chính – kế toán

- Cân đối điều hòa dòng vốn hợp lý, xây dựng được quan hệ hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng, đảm bảo bổ sung nhu cầu vốn lưu động phục vụ thi công các công trình.

- Tình hình tài chính, uy tín của doanh nghiệp luôn được đảm bảo, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán.

- Hoàn thành báo cáo kiểm toán tài chính năm 2022.

- Năm 2022 công tác thu hồi công nợ cũng đã được cải thiện hơn những năm trước, trong năm tiền về 345,6/350 tỉ = 99% KH, tuy nhiên vẫn còn một số công trình tồn đọng rất lâu chưa giải quyết được như: Công trình An Khánh của Siudico 700 triệu, CT Hàm Đà Nẵng-Quảng Ngãi 2,4 tỉ, Quản lý tòa nhà Cty Someco 650 triệu ...

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện trong năm 2022:

Chỉ tiêu	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu (ROE)	5.9%	12.29%	9.92%
Suất sinh lời của Tài sản (ROA)	2.07%	4.05%	3.51%
Suất sinh lời của Doanh thu (ROS)	1.06%	2.07%	1.61%
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1.43	1.43	1.49
Khả năng thanh toán nhanh	1.03	1.03	1.33
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	65%	67%	65%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	35%	37%	35%

Chỉ tiêu	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.96	1.96	2.17
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	5.59	5.93	6.14

e. Công tác tiếp thị đấu thầu

- Công tác tiếp thị đấu thầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn do chính phủ chưa phê duyệt sơ đồ điện VIII nên nhiều công trình bị giãn kế hoạch đấu thầu mặt khác giá dự toán chủ đầu tư duyệt rất thấp. Các đơn vị xây lắp đều không có việc làm nên cạnh tranh rất khốc liệt.

- Trong năm 2022 đơn vị đã tham gia tiếp thị đấu thầu 24 công trình với giá trị 1.457,2 tỷ đồng.

- Số công trình trúng thầu đã ký HĐ là 6 công trình với giá trị 153,95/200 tỷ đồng đạt 77% kế hoạch năm 2022.

Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác tiếp thị đấu thầu các dự án xây lắp với khách hàng truyền thống là EVN. Để ổn định phát triển công ty những năm tiếp theo cần nghiên cứu tiếp thị đấu thầu với các chủ đầu tư ngoài ngành điện và nghiên cứu đầu tư các lĩnh vực mới đảm bảo đủ công ăn việc làm cho CBCNV.

f. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.

- Công tác chỉ đạo điều hành quản lý tiến độ tại các công trình: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của công ty tại các công trình trọng điểm. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, đồng thời chú trọng ATVSLĐ và an sinh xã hội cho người lao động tại các công trình.

- Công tác bảo hộ và an toàn lao động được chú trọng, nhất là an toàn toàn lao động khi thi công các đường dây cao thế.

- Công tác quản lý chất lượng: Đã nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để quản lý chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng tại các công trường. thực hiện kiểm tra kiểm soát tiến độ, hoàn thành hồ sơ chất lượng phục vụ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán và quyết toán công trình.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giám sát và chỉ đạo thi công.

g. Công tác tổ chức nhân sự và tuyển dụng, chế độ người lao động.

-Do đặc thù công việc nặng nhọc, nguy hiểm, đi vùng sâu vùng xa và không ổn định lâu dài nên công tác tuyển dụng lao động gặp rất nhiều khó khăn. Đa số các công trình chúng ta đều phải thuê lao động bên ngoài.

-Về chế độ người lao động: Đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên, Mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ thực hiện các chế độ với người lao động theo quy định.

-Công tác thi đua khen thưởng.

Trong năm đã phát động thi đua tại các công trình trọng điểm như ĐZ 500kV Sông Hậu – Đức Hòa, ĐZ 500kV Vân Phong- Vĩnh Tân và đã có chính sách khen thưởng kịp thời.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2022 của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và việc thực hiện chỉ đạo, giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022 như sau:

a. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị (HĐQT) thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, quan tâm giám sát hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với Ban Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban tuần, tháng, thông qua các trao đổi hàng ngày hoặc thông qua các số liệu báo cáo của các phòng ban chức năng.

Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban TGD nhằm huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng

b. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Trong kỳ HĐQT đã ban hành 06 Nghị quyết và 03 quyết định thông qua các nội dung quan trọng về Công tác chỉ đạo, giám sát công tác hoạt động sản xuất kinh doanh công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD TRONG NĂM 2023

I. Nhận định những khó khăn và thuận lợi trong năm 2023

1. Thuận lợi

Chính phủ có nhiều giải pháp để tăng đầu tư công, nới lỏng tín dụng để giảm khó khăn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất. Theo kế hoạch năm 2023 Chính phủ sẽ phê duyệt tổng sơ đồ điện VIII, Tập đoàn Điện Lực Việt nam dự kiến sẽ đầu tư nhiều dự án mới và nâng cấp nhiều dự án Đường dây và Trạm biến áp mở ra nhiều cơ hội về công ăn việc làm cho các đơn vị xây lắp.

Sau nhiều lần kiến nghị Bộ Công Thương, Bộ Xây Dựng và Tập đoàn EVN đã xem xét điều chỉnh giá dự toán công trình cho phù hợp với thực tế thị trường. Tuy nhiên vẫn còn khó khăn do giá cả của thị trường luôn biến động.

Trong những năm vừa qua chúng ta đã hoàn thành các công trình trọng điểm quốc gia đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, thẩm mỹ, nhiều công trình đã được chủ đầu tư đánh giá cao và cấp giấy khen.

Năng lực của công ty ngày càng lớn mạnh và hoàn thiện, chúng ta đã tăng mức độ cạnh tranh với các đơn vị xây lắp khác. Với năng lực đấu thầu và thi công các công trình ĐZ và TBA lên đến cấp điện áp 500kV.

Bộ máy quản lý của chúng ta từ Công ty xuống Ban chỉ huy bỏ qua cấp quản lý trung gian là xí nghiệp hoặc chi nhánh nên có lợi thế hơn các đơn vị khác, chi phí quản lý doanh nghiệp hàng năm của chúng ta khoảng 4,5 % trên doanh thu.

2. Khó khăn

Tình hình chính trị trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp khó lường. Nguồn tài nguyên khoáng sản ngày càng cạn kiệt, nhiều tuyến đường cao tốc và các khu công nghiệp bắt đầu triển khai thi công dẫn đến giá năng lượng và nguyên vật liệu đầu vào như sắt thép, cát san nền, bê tông và các loại vật liệu khác tại các Công trình luôn luôn biến động và tiếp tục tăng.

Cơ chế đấu thầu tìm kiếm việc làm vẫn còn bị hạn chế, giá dự toán gói thầu đã được điều chỉnh tuy nhiên vẫn rất thấp, sức cạnh tranh ngày càng cao nên giá trúng thầu các công trình rất thấp đã làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả, lợi nhuận các dự án.

Nhiều công trình chúng ta ký HĐ với chủ đầu tư từ năm 2022 và đã chuẩn bị kế hoạch thi công từ đầu năm 2023 tuy nhiên đến nay do vướng đền bù nên chủ đầu tư vẫn chưa bàn giao mặt bằng để thi công như ĐZ 220 kV Pác Ma – Mường tè. ĐZ 220kV Thạch Mỹ - Duy Xuyên, Nâng công suất TBA 220 kV Bá Thiện.

Các công trình đang thi công nhưng chủ đầu tư chưa đấu thầu được thiết bị nên nguy cơ công trình sẽ bị kéo dài không theo kế hoạch tiến độ của hợp đồng là hiện hữu, như TBA 220 kV Duyên Hải, TBA 220 kV Phố Cao. Việc các công trình bị kéo dài sẽ làm tăng chi phí quản lý và rủi ro khó lường do biến động giá cả thị trường.

Giá trị các công trình hiện có là 300 tỉ tuy nhiên do các vướng mắc khách quan như đã nêu ở trên dẫn đến các công trình không thi công được sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế năm 2023.

Các công trình ngành điện đều vay vốn thương mại nên các hợp đồng đơn giá là cố định không điều chỉnh giá. Trong hợp đồng còn nhiều điểm bất cập như Công trình bị chậm tiến độ mà lỗi của bên B thì bên B bị phạt, nhưng công trình bị chậm kéo dài do lỗi của chủ đầu tư như không bàn giao được mặt bằng hoặc không có thiết bị để lắp đặt thì bên B không được bồi thường hoặc điều chỉnh giá. Đây cũng chính là yếu tố rủi ro khó kiểm soát khi các công trình phải kéo dài thời gian ba bốn năm so với hợp đồng.

Bộ máy nhân sự quản lý điều hành của công ty tuy số lượng đã cắt giảm hơn so với các năm trước tuy nhiên vẫn còn nhiều vị trí dôi dư. Việc thực hiện tái cấu trúc bộ máy quản lý gặp nhiều khó khăn trong khâu bố trí và sắp xếp nguồn nhân lực dôi dư này.

Lực lượng lao động thi công trực tiếp của công ty thiếu nhiều, chủ yếu công ty thuê các đơn vị bên ngoài nên cũng ảnh hưởng nhiều đến tiến độ và hiệu quả kinh tế của công ty.

Lĩnh vực dịch vụ tòa nhà ngày càng khó khăn, giá đấu thầu rất thấp, nhiều hạng mục thu không đủ chi. Đã nhiều năm nhưng chúng ta vẫn chưa tìm, mở rộng thêm được các tòa nhà mới để phát triển mảng dịch vụ quản lý tòa nhà.

II. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023

Nhận thấy năm 2023 sẽ có nhiều khó khăn thách thức hơn năm 2022. Ban lãnh đạo công ty đã xem xét cân đối điều chỉnh kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế năm 2023 thấp hơn năm 2022 cụ thể như sau.

Đơn vị tính: 10³ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	300.000.000
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	254.867.493
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	45.123.507
2	Doanh thu	10 ³ đ	281.818.182
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	5.000.000
4	Đầu tư	10 ³ đ	1.700.000
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8-10%

2. Mục tiêu tiến độ các công trình.

Đảm bảo thi công đóng điện các công trình như sau:

*** Công trình ĐZ 500kV Sông Hậu - Đức hòa gđ 2:**

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/9/2023.

*** Công trình TBA 220kV Yên Mỹ - Hưng Yên:**

Tập trung nhân lực đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 11/3/2023.

*** Công trình ĐZ 220kV Hải Dương:**

Tập trung nhân lực đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2023.

*** TBA 220kV Duyên Hải - Trà Vinh:**

Tập trung nhân lực đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/9/2023.

*** TBA 220kV Phố Cao - Hưng yên:**

Tập trung nhân lực đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/12/2023.

* Triển khai thi công công trình ĐZ 220kV Thạch Mỹ - Duy Xuyên, ĐZ 220kV Pác Ma - Mường tè, nâng công suất TBA 220 kV Bá Thiện khi chủ đầu tư bàn giao mặt bằng dự kiến tháng 4/2023.

* Tiếp tục quản lý vận hành tòa nhà HH4 và Tổng cục hải quan an toàn hiệu quả. Tìm kiếm đầu thầu thêm các tòa nhà khác.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2023.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý kỹ thuật, tài chính kinh tế và tiền lương để có điều chỉnh bổ sung phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh trong năm tới, khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý;

- Sắp xếp tinh gọn bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực cán bộ, chiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi về chuyên môn, nhanh nhạy trong công tác thị trường. Động viên, khuyến khích cán bộ kỹ thuật tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Cơ cấu lại các Ban chỉ huy công trường sao cho gọn nhẹ làm việc hiệu quả. Kiên quyết chấm dứt HĐ những cán bộ kỹ thuật yếu kém không đủ trình độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Áp dụng biện pháp thi công tối ưu, tranh thủ tận dụng các lợi thế về thiên thời, địa lợi, nhân hòa để hạ giá thành sao cho các công trình đều có hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu, tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ tốt đẹp với các chủ đầu tư truyền thống và các Ban A trực thuộc Tổng công ty TTĐQG. Chủ động quan hệ tiếp thị với các chủ đầu tư ngoài ngành điện, phân đấu năm 2023 trúng thầu với giá trị từ 250 đến 300 tỉ đồng.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nhiệm thu nhằm quay nhanh vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch thu vốn, kế hoạch chi phí quản lý và lợi nhuận sát với thực tế để thực hiện.

- Tăng cường công tác đào tạo và tuyển dụng để đảm bảo năng lực đấu thầu và đáp ứng đủ năng lực thi công các công trình.

- Duy trì và tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành để xử lý công việc trên các công trường được nhanh và kịp thời, tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên trong công tác vận hành quản lý tòa nhà. Tiếp thị các tòa nhà mới để mở rộng sản xuất kinh doanh mảng dịch vụ. Vận hành và quản lý tòa nhà HH4, tòa nhà tổng cục hải quan, an toàn, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT và Báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2022. Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch SXKD năm 2023. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi lời cảm ơn đến toàn thể

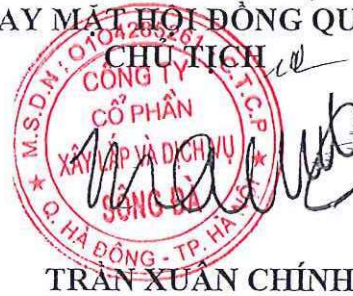
cổ đông, các đối tác đã tin tưởng hợp tác trong thời gian qua. Với tin tưởng hợp tác và ủng hộ đó Ban lãnh đạo công ty chúng tôi sẽ càng phải cố gắng hơn nữa khắc phục mọi khó khăn đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án để Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2023.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN XUÂN CHÍNH

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, luật chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2022 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động kiểm soát năm 2022:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát 2022:

- Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, việc tuân thủ điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2022;

2. Sự phối hợp của BKS với HĐQT, ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành nghị quyết, quyết định, theo đúng quy chế hoạt động. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các Nghị quyết HĐQT giao.

- HĐQT, ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin về công tác quản lý điều hành SXKD theo yêu cầu của BKS nhằm tạo điều kiện cho BKS thực hiện quyền và nghĩa vụ theo yêu cầu của pháp luật.

- Quan hệ với cổ đông: trong năm 2022 không có văn bản nào của cổ đông gửi về BKS để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành SXKD của HĐQT và ban Tổng giám đốc.



3. Kết quả Kiểm soát năm 2022:

3.1 Giám sát việc quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 để thực hiện quản lý và điều hành công ty, cơ bản thực hiện hoàn thành các nội dung Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2022.

3.2 Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

3.2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2022 của Công ty như sau: ĐVT: 1.000đ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ HT (%)
1	Giá trị sản lượng	291.989.305	320.000.000	321.368.768	100,4%
2	Doanh thu	271.232.478	309.000.000	311.163.761	100,6%
3	Tiền về tài khoản	265.442.782	350.000.000	345.647.611	98,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	3.596.149	8.000.000	6.350.520	79%
5	Các khoản phải nộp NSNN	26.321.822	30.909.091	30.619.695	99%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	8%	8%-10%	Dự kiến 10%	

3.2.2 Nhận xét, đánh giá:

+ Giá trị sản lượng thực hiện so với kế hoạch đề ra đạt 100,4%, doanh thu đạt 100,6%, lợi nhuận trước thuế đạt 79%.

+ Tiền về tài khoản đạt 98,8% so với kế hoạch.

+ Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 10% hoàn thành so với kế hoạch đề ra.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:

Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022, kiểm tra sổ sách kế toán, kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ thu, chi, chứng từ ngân hàng, phiếu nhập xuất vật tư, chứng từ thanh toán tạm ứng, thanh toán công nợ ...; Báo cáo chi tiết công nợ, báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, báo cáo các khoản đầu tư...

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C), Ban Kiểm soát đã thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Công ty đã ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty một cách trung thực và hợp lý, tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán, thuế hiện hành của Nhà nước.

4.1.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

- Tổng tài sản:	143.223.991.696 đồng
+ Tài sản ngắn hạn:	134.982.042.726 đồng
+ Tài sản dài hạn:	8.241.948.970 đồng
- Tổng nguồn vốn:	143.223.991.696 đồng
+ Nợ phải trả:	92.593.327.834 đồng
+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	50.630.663.862 đồng
- Kết quả sản xuất kinh doanh:	
+ Tổng doanh thu bán hàng:	311.163.761.991 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	6.350.520.245 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	5.002.014.059 đồng

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1- Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1- Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	92,93	94,25
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7,07	5,75
1.2- Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	64,96	64,65
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	35,04	35,35
2- Khả năng thanh toán			
2.1- Khả năng thanh toán nhanh		1,03	1,33
2.2- Khả năng thanh toán hiện hành		1,43	1,49
3- Tỷ suất sinh lời			
3.1- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	%	1,06	1,61
3.2- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản (ROA)	%	2,07	3,51
3.3- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,9	9,92

* Nhận xét, đánh giá:

Qua xem xét, phân tích các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy:

04285
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ
SÔNG ĐÀ
ĐỒNG

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 94,25% tăng so với năm 2021 (92,93%) và tỷ trọng Tài sản dài hạn là 5,75% giảm so với năm 2021 (7,07%) điều này cho thấy cơ cấu tài sản vẫn chưa cân đối, tỷ trọng tài sản dài hạn là rất thấp 5,75%, tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 94,25% trong đó giá trị phải thu của khách hàng 98,26 tỷ, điều này cho thấy vốn kinh doanh của Công ty đang bị chiếm dụng và ứ đọng.

- Chỉ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2022 là 1,33 phản ánh khả năng hoàn trả được các khoản nợ ngắn hạn trong thời gian ngắn. Chỉ số thanh toán hiện hành năm 2022 là 1,49% là rất tốt điều này thể hiện Công ty có thể thanh toán được hết các khoản nợ.

- Chỉ tiêu hàng tồn kho cuối năm 2022 của Công ty là 14,9 tỷ cũng đã giảm so với đầu kỳ là 35,8 tỷ.

- Trong năm 2022 các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán, hạch toán theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty tuân thủ theo chế độ quản lý tài chính hiện hành, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Chi trả thù lao HĐQT và BKS 2022:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2022 đã chi trả với tổng số tiền: 432.000.000 đồng; cụ thể:

+ Thù lao chủ tịch HĐQT: 72.000.000 đồng.

+ Thù lao các thành viên HĐQT: 240.000.000 đồng

+ Thù lao TB kiểm soát: 48.000.000 đồng

+ Thù lao các thành viên ban kiểm soát: 72.000.000 đồng

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị Công ty đẩy nhanh việc thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang, giảm công nợ phải thu của khách hàng.

- Tăng cường hơn nữa công tác tiếp thị đấu thầu, công tác đầu tư.

- Nghiên cứu, xây dựng định mức tồn kho vật tư hợp lý vừa đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất, giảm mức tồn kho;

- Rà soát và định biên lại nhân sự các phòng ban, tổ đội gọn nhẹ hơn để tiết giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Nghiên cứu sử dụng các quỹ Đầu tư phát triển, khen thưởng phúc lợi để đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân viên, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

II. Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2023:

Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ cụ thể năm 2023 như sau:

- Quý I/2023:

+ Rà soát, xem xét báo cáo tài chính năm 2022

+ Giám sát các mặt hoạt động của Công ty, việc triển khai kế hoạch SXKD quý I/2023

- Quý II/2023:

+ Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên 2023

+ Xem xét báo cáo tài chính quý I/2023

+ Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

- Quý III/2023:

+ Xem xét báo cáo tài chính quý II/2023

+ Xem xét tình hình thực hiện SXKD quý III/2023, công tác đầu tư, thu hồi vốn, quyết toán các công trình.

- Quý IV/2023:

+ Xem xét báo cáo tài chính quý III, IV/2023

+ Xem xét tình hình thực hiện chế độ đối với người lao động, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình.

+ Rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

+ Rà soát số liệu, sổ sách chứng từ để chuẩn bị cho BCTC năm 2023



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD Công ty;
- Lưu Ban KS.

Trần Quang Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN & DV SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

“V/v: Thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

I. Về chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022:

Tình hình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cụ thể như sau: Mức độ hoàn thành trung bình các chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2022 đạt 90% do đó tổng số thù lao năm 2022 phải trả là: 432.000.000 đồng (Bằng chữ: bốn trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)

Đvt: Đồng

TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Tổng số thù lao năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	240.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	48.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	72.000.000
	Tổng cộng			432.000.000

II. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023:

Việc xây dựng kế hoạch thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty gắn trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu [(Sản lượng TH + Doanh Thu + Tiền về TK + Lợi nhuận)/4] năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100% thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát là:
 - Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

Đồng thời, Công ty được trích 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho: HĐQT, BKS, Ban TGD, Trưởng phó các phòng công ty.

3. Trong trường hợp Công ty thực hiện dưới 100% các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu thì mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát sẽ tương ứng với mức độ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao đạt kế hoạch của các TV HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch Vụ Sông Đà theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Hội Đồng quản trị công ty kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đầy đủ tư cách pháp nhân để kiểm toán BCTC năm 2023 theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng Khoán quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

“V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận
và chia cổ tức năm 2022”

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng Cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	đồng	6.350.520.245
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	1.348.503.186
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	đồng	5.002.014.059
4	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	5.002.014.059
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	1.751.914.059
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	250.100.000
-	Chia cổ tức (10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ 10%)	đồng	3.000.000.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



Trần Xuân Chính



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lập và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042561, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 11 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 30 tháng 06 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số nhà A86 – TT9, Khu đô thị mới Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0246 660 2550
- Fax : 0243 354 5647

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Xây dựng các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 500kV; Quản lý và vận hành các toà nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Công Tinh	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 2019
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Xuân Minh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

~~Tổng Giám đốc~~



~~Trần Xuân Minh~~

Ngày 24 tháng 3 năm 2023



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		134.982.042.726	128.603.261.299
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.020.747.359	2.234.391.870
1. Tiền	111		10.020.747.359	2.234.391.870
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109.998.527.484	90.549.490.443
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	98.267.494.794	77.702.706.179
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.721.850.391	2.608.790.127
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	9.401.089.711	10.629.901.549
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(391.907.412)	(391.907.412)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		14.962.767.883	35.819.378.986
1. Hàng tồn kho	141	V.5	14.962.767.883	35.819.378.986
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)



TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		8.241.948.970	9.784.518.531
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		26.440.000	26.440.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	26.440.000	26.440.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định		220		8.206.703.523	9.670.895.379
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	6.119.769.117	7.583.960.973
	<i>Nguyên giá</i>	222		24.255.653.812	24.245.653.812
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(18.135.884.695)	(16.661.692.839)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.7	2.086.934.406	2.086.934.406
	<i>Nguyên giá</i>	228		2.086.934.406	2.086.934.406
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		8.805.447	87.183.151
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		8.805.447	87.183.151
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		<u>143.223.991.696</u>	<u>138.387.779.831</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		92.593.327.834	89.895.850.102
I. Nợ ngắn hạn	310		92.553.327.834	89.855.850.102
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	50.642.739.334	32.404.847.827
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	10.804.162.742	21.962.306.674
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	2.358.759.552	4.353.357.275
4. Phải trả người lao động	314		11.359.418.115	3.758.018.954
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	2.029.789.094	13.059.828.741
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	5.287.883.170	5.203.237.974
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	6.996.783.420	4.727.768.501
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.14	2.184.942.010	3.531.713.684
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	888.850.397	854.770.472
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		40.000.000	40.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	40.000.000	40.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		50.630.663.862	48.491.929.728
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.16	50.630.663.862	48.491.929.728
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ		415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		418		15.628.649.803	15.628.649.803
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		5.002.014.059	2.863.279.925
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		-	2.863.279.925
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b		5.002.014.059	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		143.223.991.696	138.387.779.830

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc

Quản Thiều Nga

Ngô Đình Khương

Trần Xuân Minh





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	311.163.761.991	271.232.478.120
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		311.163.761.991	271.232.478.120
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	291.902.951.470	256.090.791.370
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.260.810.521	15.141.686.750
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.819.863	20.450.756
7. Chi phí tài chính	22		231.076.420	98.714.410
Trong đó: chi phí lãi vay	23		231.076.420	98.714.410
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	13.777.921.162	12.397.207.867
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.264.632.802	2.666.215.229
11. Thu nhập khác	31	VI.5	1.403.816.130	938.133.808
12. Chi phí khác	32	VI.6	317.928.687	8.199.305
13. Lợi nhuận khác	40		1.085.887.443	929.934.503
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.350.520.245	3.596.149.732
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	1.348.506.186	732.869.807
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.002.014.059</u>	<u>2.863.279.925</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.501</u>	<u>800</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.501</u>	<u>800</u>

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Quản Thiều Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.350.520.245	3.596.149.732
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	1.514.636.312	1.775.880.671
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	(1.346.771.674)	(937.224.717)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(57.044.456)	(11.888.485)
- Chi phí lãi vay	06		231.076.420	98.714.411
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.692.416.847	4.521.631.611
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.449.037.041)	(20.115.540.630)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.856.611.103	6.544.930.255
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.031.299.583	(13.713.265.721)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		78.377.705	(27.711.941)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(231.076.420)	(98.714.411)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(735.686.207)	(764.571.081)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(429.200.000)	(244.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.813.705.570	(23.897.541.871)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(66.000.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.5	72.600.000	909.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	-	10.979.300
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.600.000	11.888.400

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)



CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	17.052.889.180	6.647.800.79
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(14.783.874.261)	(1.920.032.290)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ s ^h hữu	36		(2.302.965.000)	(2.298.485.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(33.950.081)</i>	<i>2.429.283.50</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.786.355.489	(21.456.369.888)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.234.391.870	23.690.761.75
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>10.020.747.359</u>	<u>2.234.391.87</u>

Người lập biểu

Quãn Thiều Nga

Kê toán trưởng

Ngô Đình Khương

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh